

SỐ 403

KINH A-SOA-MẠT BỒ-TÁT

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam Tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Đại Nguyệt Chi.

QUYỂN 1

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ngự tại đạo tràng Bảo nghiêm tịnh, hết mực trang nghiêm, rộng lớn, thuộc vùng đất du hóa của Đức Như Lai, đều là chỗ kiến lập của bậc Chánh giác, là sự trang nghiêm của công đức lớn, dựa vào đó để tích lũy những hạnh nghiệp thần diệu, là nơi tụ hội của các bậc Bồ-tát, theo báo ứng để thành Phật, tuyên dương về vô lượng sự biến hóa của Đức Như Lai, hội nhập vào trí tuệ vô cùng sâu xa, hiện bày nơi diệu dụng thù thắng, tâm luôn an vui, nhận định phân biệt rộng khắp, là chỗ tu tập các hạnh của bậc Thánh, mở bày về đương lai, công đức vô biên, danh xưng vô hạn, giác ngộ đúng đắn về pháp bình đẳng để thành tựu Phật đạo, khéo chuyển pháp luân, khai hóa vô số chúng sinh, nhưng đối với các pháp thường được tự tại, nhận biết rõ các tánh của chúng sinh, thấu tỏ các căn, vượt đến bờ giác, tùy thời, dùng phương tiện để diệt trừ mọi chướng ngại, Phật sự luôn rộng mở, an trú nơi “Không chỗ trụ”, cùng với chúng đại Tỳ-kheo sáu trăm vạn người. Chư vị ấy tâm ý luôn hòa hợp, an lạc, đoạn trừ bao thứ phiền não, mọi hệ lụy nơi thế tục, đều là hàng Pháp vương tử của Đức Như Lai, tu tập pháp thâm diệu, nhân đó mà chánh pháp được tồn tại. Hết thấy mọi uy nghi thường thể hiện đầy đủ, sáng tỏ. Là bậc được thế gian tôn kính, luôn thân cận quy hướng về Như Lai. Lại cùng với vô số các chúng Bồ-tát hội đủ, số lượng đông đảo không thể tính kể. Tất cả các Bồ-tát đều đạt được thần thông, pháp Tổng trì, biện tài vô ngại. Thần trí thấu đạt nẻo vi diệu không thể nêu, dụ, chỉ trong một niệm có thể đi đến vô

lượng cõi, cúng dường các Đức Như Lai trong mười phương, lãnh hội giáo pháp không hề chán mệt, thưa hỏi thọ nhận, phụng hành, giảng nói, luôn tu tập tinh tấn, giáo hóa chúng sinh với trí phương tiện hoàn bị, đối tượng được hóa độ là vô lượng, tạo lập pháp môn dứt trừ mọi phiền não, đều vượt khỏi mọi vọng tưởng, luôn luôn ứng hợp, gần gũi với bậc Nhất thiết trí và các vị Bồ-tát trong mười Địa. Tên các vị đó là Bồ-tát Thiên Minh, Tuyển Chiến, Chiếu Tạng, Trừ Mạn, Dũng Bộ, Nhân Căn, Ly Ngôn, Trừ Minh. Các vị Bồ-tát như thế đều đến hội hợp, uy đức vô lượng, sáng ngời, không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhập vào pháp hạnh nguyện thành tựu của các Bồ-tát, pháp ấy gọi là “Pháp môn dứt trừ sạch mọi phiền não, làm thanh tịnh các bậc Bồ-tát, trang nghiêm đạo tràng vi diệu.” Pháp lực của bậc Chánh giác gồm đủ vô sở úy, là ngôi nhà trí tuệ của bậc Thánh, qua lại trong các pháp mà vẫn tồn tại. Thâu tóm các pháp Tổng trì nên hiểu rõ biện tài. Đối tượng được hội nhập vào cõi đạo do đại thần thông nên đạt đến nẻo giác ngộ trọn vẹn, thuyết giảng rõ về pháp luân không thoái chuyển, với đủ các thừa, thông tỏ về pháp giới không hề hủy hoại, giảng nói, nêu bày về căn tánh của mọi chúng sinh, thông đạt thật tướng của các pháp, diệt trừ các thứ ma, tùy theo pháp thuận hợp đều có thể mở bày, hóa độ. Dứt trừ bao thứ phiền não, trói buộc, vướng mắc, mê lầm, tà kiến, sáu mươi hai thứ nghi, xiển dương trí vô ngại, hiểu rõ tính chất vô hạn của trí ấy. Chỗ hỗ trợ, tạo tác luôn tìm xét nhằm phát triển, hội nhập nơi trí tuệ bình đẳng của chư Phật, vào môn không bày biện, không đối chiếu, không nơi chốn, diễn nói các pháp như thật nơi chân đế, bình đẳng nơi các cảnh giới hữu tướng và vô tướng, thấu tỏ mười hai duyên khởi vi diệu, tích lũy công đức không thể nêu tính hết. Trang nghiêm các hành nơi thân, khẩu, ý của chư Như Lai, chí đạt do thân, với đối tượng được nhận thức là vô tận, tu tập bốn Thánh đế, chỉ dạy trao truyền cho hàng Thanh văn, đạt được thân tâm tịch tịnh để giáo hóa hàng Duyên giác, đạt Nhất thiết trí gồm đủ bậc Bất thoái chuyển để phát huy pháp Đại thừa. Hội nhập nơi tất cả pháp, đạt được tự tại, tán thán các công đức của Phật, theo hoàn cảnh mà chỉ bày, vỗ về, giảng dạy dần dần, xiển dương pháp tạng, làm rõ nơi chốn, trừ mọi thứ ngăn che, khai thị nẻo sáng tỏ. Đức Thế Tôn giảng nói giáo pháp khiến được truyền rộng khắp mười phương.

Lúc này, ở phương Đông tự nhiên xuất hiện một vòm sáng lớn màu vàng ròng, ánh sáng đó tỏa chiếu đến đạo tràng Bảo tịnh, cùng

khắp cả tam thiên đại thiên thế giới. Ánh sáng rực rỡ ấy phủ trọn cả cõi này, khiến cho mọi thứ ánh sáng hiện có của mặt trời, mặt trăng, Phạm vương, Đế Thích, bốn Thiên vương đều không thể hiện ra. Kể cả ánh sáng của các chư Thiên, tám bộ chúng Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, thấy đều biến mất. Cho đến ánh sáng của mọi thứ ngọc báu cũng đều ẩn khuất. Chỉ riêng ánh hào quang của Như Lai các Bồ-tát Bất thoái chuyển là còn hiển hiện, ngoài ra, mọi thứ ánh sáng đều bị che lấp. Những vùng xa xôi, tối tăm nhất của cõi đại thiên này, ánh sáng mặt trời, mặt trăng tuy rộng lớn nhưng không thể chiếu đến, chỉ có ánh sáng phương Đông ấy là tỏa tới được. Ánh sáng soi rọi khắp nơi từ cây cối, tường, vách, núi Đại tu-di, núi Tuyết, núi Đen, núi Mục-lân, núi Đại mục-lân, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, đến mọi chốn trong tam thiên đại thiên thế giới, cho tới cõi trời nơi phương trên và địa ngục Vô gián. Các chúng sinh trong ba đường dữ, thân tâm đều nhờ ánh sáng vi diệu của đạo pháp an lạc, cùng nhau vui mừng, tự cho thật là đúng lúc. Nơi đạo tràng Bảo tịnh, về bên tay trái Đức Phật, bỗng nhiên xuất hiện sáu mươi ức đóa sen bằng bảy báu. Mùi thơm xông ngát, tỏa khắp nơi nơi, khiến mọi người nghe thấy đều ưa thích. Các hoa sen ấy tươi tốt, lớn như những bánh xe, màu sắc rực rỡ. Mỗi đóa sen có vô số cánh do trăm ngàn châu báu kết thành hình tròn. Phía bên trên hoa giăng mắc các thứ phướn, màn, lọng. Hoa ấy mùi hương ngào ngạt, lan khắp tam thiên đại thiên thế giới. Mọi thứ danh hương của chư Thiên và loài người nơi các quốc độ trong tam thiên đại thiên thế giới này gặp phải hương ấy đều tan biến. Các loài sống đây đó ở thế gian và nơi cõi trời, nhờ hương của hoa này nên ưa thích hương pháp, mà không tham luyến ái dục.

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất trông thấy hiện tượng có những đóa sen thanh tịnh tỏa sáng rực rỡ, nên hết sức kinh ngạc, vui mừng, liền từ tòa ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Phật, quỳ gối, chắp tay thưa:

–Hôm nay, chúng con đã thấy vòm ánh sáng lớn rực rỡ và hoa sen thanh tịnh, không thể diễn tả, từ xưa đến nay chưa từng nghe thấy. Đó là ứng hợp điềm lành gì?

Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Có một Bồ-tát tên là A-soa-mạt, từ phương Đông cùng với sáu mươi ức Bồ-tát khác và hàng quyến thuộc vây quanh sắp đến cõi này, cho nên trước tiên là hiện điềm lành.

Đức Phật nói xong không lâu thì Bồ-tát A-soa-mạt tức thời hiện thân và sáu mươi ức Bồ-tát đều có mặt. Do oai thần rất lớn của Bồ-tát

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

nên tạo các sự biến hóa làm chấn động cõi Phật, phóng ra ánh sáng lớn, mưa xuống các loài hương, hoa, lại trỗi lên trăm ngàn thứ nhạc hay, vang khắp đạo tràng Bảo tịnh, đến nơi Đức Phật. Bồ-tát A-soa-mạt cùng với sáu mươi ức Bồ-tát đi tới chỗ Phật, ở trên hư không chấp tay hướng về phía Như Lai, cùng phát ra âm thanh vi diệu khiến cả tam thiên đại thiên thế giới đều được nghe. Tức thì, chư Bồ-tát dùng kệ tán thán Đức Thế Tôn:

*Bậc Thánh bỏ tham dục
Trong lành không cấu nhiễm
Trí tuệ trừ tất tối
Hiện bày mắt thanh tịnh.
Đoạn ba phiền não uế
Dứt sạch mọi lỗi lầm
Vĩnh viễn dứt phiền não
Nên nay kính lễ Phật.
Diệt trừ mọi phá hoại
Xé tan lưới ngu si
Thánh chủ có mười Lực
Kẻ sợ hãi khuất phục.
Vượt lên trên đại chúng
Trừ hết ba phóng dật
Vững bước như sư tử
Tự tại không lo sợ.
Ánh sáng lìa các cấu
Chiếu soi khắp mọi nơi
Nhớ nghĩ các chúng sinh
Cứu vớt những lầm lỗi.
Tiêu trừ các bóng tối
Do vô minh che phủ
Ánh sáng ấy rực rỡ
Như mặt trời thoát mây.
Thấy chúng sinh khốn khổ
Liên khởi tâm Từ bi
Diệt trừ già, bệnh, chết
Cứu giúp cho muôn loài.*

www.daitangkinh.org

*Đạo sư độ chúng sinh
Lòng từ luôn thương xót
Những hành nghiệp tu tập
Như lương y trị bệnh.
Xá-lợi quý trong chúng
Giáo hóa kẻ ngu tối
Như thuyền trưởng cứu người
Khi nghe họ mắc nạn.
Chuyển hóa muôn phiền não
Và vọng tưởng dấy khởi
Du hóa khắp mọi nơi
Như hoa sen không nhiễm.
Rõ thấu tất cả pháp
Vốn thanh tịnh vắng lặng
Miệng phát ra âm thanh
Đều từ nhân duyên sinh.
Vốn dứt mọi tạo tác
Vì độ sinh mà đến
Tâm Từ bi thương đời
Hiện, dạy cho chúng sinh.
Quy mạng như hư không
Thấy tất cả như thế
Ở nơi pháp thế gian
Không động như núi lớn.
Chúng sinh do không hiểu
Tạo tác nghiệp không lành
Tuy ra vào nhà lửa
Đều vượt nạn sinh tử.
Mắt Phật thường sáng tỏ
Cũng như hoa sen xanh
Oai thần ấy vời vợi
Như mặt trăng tròn đầy.
Tất cả người thế gian
Đều tán thán công đức
Bỏ khổ não thế tục
Thế nên đành lễ Phật.*

Bồ-tát A-soa-mạt và sáu mươi ức Bồ-tát sau khi nói kệ khen Phật xong, từ hư không hạ xuống đánh lễ nơi chân Phật, đi quanh bảy vòng rồi ngồi trên hoa sen.

Khi ấy, Hiền giả Xá-lợi-phất nương vào oai thần của Phật, thưa:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát A-soa-mạt từ phương nào đến? Đức Phật ở đó hiệu là gì? Quốc độ ra sao? Cách đây xa hay gần?

Phật nói:

– Hiền giả nên đích thân hỏi Bồ-tát A-soa-mạt sẽ được biết rõ.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát A-soa-mạt:

– Thưa Bồ-tát! Nhân giả từ phương nào đến? Đức Phật ở đó hiệu là gì? Quốc độ ra sao? Cách đây xa hay gần?

Bồ-tát A-soa-mạt hỏi:

– Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Hiền giả vẫn luôn tưởng về đến, đi chăng?

Xá-lợi-phất đáp:

– Thưa Bồ-tát! Tưởng của tôi đã đoạn trừ.

A-soa-mạt hỏi:

– Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Nếu như tưởng của Hiền giả đã đoạn trừ thì tâm ý không còn dựa vào hai bên. Vậy do duyên gì lại hỏi từ đâu đến. Thưa Hiền giả! Có đến là có dấu vết của hội hợp. Giả sử đi tức có dấu vết của biệt ly. Nếu không hội hợp, không biệt ly thì không có đến, đi. Không đến, đi là nẻo hành của Thánh đạo. Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Có đến là tự nhiên tạo tướng, có đi thì dứt hết tướng của tội phước. Xét về tội phước là tướng tự nhiên. Nếu ở nơi tội phước dứt sạch các tướng tức là không có tướng. Không có tướng đi là nẻo hướng về của Thánh đạo. Nay Hiền giả Xá-lợi-phất! Như có đến là tướng của chỗ thệ nguyện. Nếu có đi tức là lìa chỗ thệ nguyện. Tướng nơi chỗ thệ nguyện lìa tướng của đối tượng được đến, đó là tướng của Thánh đạo. Xá-lợi-phất! Nếu có đến là tướng sinh, nếu có đi là tướng diệt, ngoại trừ tướng đến, đi thì không sinh, không diệt. Không có chỗ đi là tướng của Thánh đạo. Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Nếu có đến là pháp môn giảng dạy, như có đi thì sự chỉ dạy, truyền trao cũng dứt bật, không có dạy, trao thì không có pháp môn tận cùng, đó là hướng đến của Thánh đạo. Xá-lợi-phất! Nếu có đến, đi thì rơi vào nẻo tục. Nếu không đến, đi mới là chánh đạo. Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Do dứt trừ đi, đến trừ tưởng về vị lai cùng các cảnh giới, nên

chính là hương đến Thánh đạo.

Xá-lợi-phất! Như có đến là tướng hiện tại. Như có đi là tướng xa lìa. Đạt được tướng hiện tại và tướng xa lìa thì hương đến Thánh đạo.

Xá-lợi-phất! Như có đến thì chính là tướng duyên khởi hòa hợp. Như có đi là dứt tướng hòa hợp. Không có hòa hợp thì chẳng sinh, chẳng diệt. Đạt đến vô tướng chính là hương đến Thánh đạo.

Xá-lợi-phất! Như có đến là thuận theo duyên hợp của thế tục mà đi theo con đường tắt. Như có đi nghĩa là âm thanh, ngôn từ giảng dạy, văn tự là con đường tắt. Như dứt hết âm thanh, văn tự, nhân duyên nơi đường tắt thì hương đến Thánh đạo.

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát A-soa-mạt:

–Thưa Bồ-tát! Tôi nay do chỗ biện tài của Bồ-tát nên muốn thưa hỏi. Vì sao? Vì để được lãnh hội những điều chưa từng nghe. Thưa Bồ-tát! Ví như người chủ giữ cửa phải nên xét hỏi những người ra, vào, qua, lại, người chở hàng, kẻ đi không, nhằm để thu thuế thì phải xét hỏi kỹ, ông mang những vật gì... để thu thuế.

Thưa Bồ-tát! Tôi cũng như thế, vì chỉ là hàng Thanh văn, nương tựa vào âm thanh của người khác để được giải thoát, hợp cùng âm hưởng của các duyên luôn thích nghi mà thưa hỏi, thọ nhận. Các bậc Chánh sĩ do dốc lòng hộ trì giáo pháp Đại thừa, từ đó mới phát sinh Thanh văn và Duyên giác.

Lành thay! Xin Bồ-tát vì chúng tôi mà nói rõ từ phương nào đến? Thế giới đó cách đây xa gần? Quốc độ Như Lai tôn hiệu là gì?

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Nên đến trước Đức Như Lai thưa hỏi, tất sẽ được giải đáp rõ, khiến cho chúng hội khởi nghi ngờ.

Lúc này, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát A-soa-mạt từ phương nào đến? Cách đây xa hay gần? Đức Phật ở cõi đó tôn hiệu là gì? Cõi nước ra sao? Vô số người nếu được nghe danh xưng của Đức Phật kia, sẽ phát tâm Bồ-đề, mặc áo giáp Đại thừa.

Đức Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất! Hãy lắng nghe, khéo suy xét, tôn hiệu của Đức Như Lai và tên của thế giới kia đều bao hàm nhiều công đức. Nếu có người nghe không sinh tâm nghi ngờ, mà thấy đều dốc lòng tin tưởng thì đối với Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng không bị chướng ngại, không bị ngăn che. Tất cả đều mau chóng thấu đạt và

cùng lãnh hội, thọ trì.

Phật dạy Xá-lợi-phất:

–Về phương Đông, từ cõi này trải qua vô lượng thế giới nhiều như số vi trần trong mười hằng hà sa quốc độ của chư Phật, có thế giới tên A-ni-di-sa (Bất Huyền), Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Tam-mạn-bạt-đà (Phổ Hiền) là Bạc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết pháp. Thế giới Bất huyền không có tên về Thanh văn, Duyên giác. Thánh chúng của Phật chỉ thuần là Bồ-tát, từ đời xa xưa đã tu tập đầy đủ các pháp bố thí, điều phục tâm ý, an trú nơi giáo pháp của bậc Thánh, giữ giới, học tập, dứt mọi phóng dật, gồm đủ công đức, tạo lập sự tịch tĩnh. Do diệu lực của nhẫn nhục mà tâm luôn thanh tịnh, luôn kiên cố tinh tấn, tích chứa công đức, mỗi đời tự khắc phục, thực hành các pháp Thiền định, Tam-muội, Giải thoát. Dùng tuệ của thần thông để tự tạo mọi diệu lạc. Do chỗ chiếu soi của ánh sáng nơi đại tuệ, theo thời mà phân biệt, giảng nói rõ về nghĩa lý của tất cả câu, chương, luôn mang tâm Từ rộng lớn như hư không, lòng thương xót của Bồ-tát luôn bền vững đối với muôn loài, biết tâm tánh của chúng sinh mà chỉ bày cho họ. Đối với hạng người vui thích, đón nhận vì họ mà mưa xuống hương vị đạo pháp giải thoát, giác ngộ, diệt trừ mọi kết buộc của oán hận. Đối với người hộ trì, thực hành thì khiến họ xa lìa cả Nhị thừa, đứng vững nơi pháp: Không, Vô tướng, Vô nguyện để dứt sạch, cứu vớt mọi thứ tai họa, nguy hại, uế trước của các ma phiền não, biết rõ cội nguồn của chúng sinh theo mười hai duyên khởi, quan sát các bệnh tật, ứng hợp mà cho thuốc, giữ vững tâm ấy, bình đẳng thuần nhất như đất, nước, gió, lửa, không có thương ghét, hàng phục, loại trừ các tà thuyết khác.

Trong bao nhiêu giáo pháp, nhằm xiển dương, truyền bá nên giữ vững ngọn cờ chánh pháp, giống như vị dũng tướng chỉ huy đại quân diệt trừ quân địch mạnh, hội nhập nơi chốn giác ngộ sâu xa của chánh pháp chư Phật, đạt mười Lực, Vô úy, xa lìa hai nẻo kiến chấp về có, không, thuận theo nhân duyên, vượt qua các nhận thức sai lầm, thực hành trung đạo, xả bỏ ngã, ngã sở, người, thọ mạng, có, không, nơi chốn, trở về nguồn chân, dẫn dắt những kẻ đã từng theo tà kiến, điên đảo, hư dối. Như Lai đấng Pháp vương dùng pháp ấn để ấn chứng tất cả kinh điển, chỗ diễn thuyết, biện tài không bị chướng ngại, trong vô số ức trăm ngàn kiếp đã phát ra âm thanh, ngôn từ, không thể cùng tận. Do thần lực của Phật cảm hóa đến vô lượng cõi Phật, thường

xuyên lui tới, trọn không có chỗ ban đầu, đúng thời hiểu rõ, trừ bỏ tất cả lo sợ, sân giận, kiêu mạn, tự đại, đã phát ra âm thanh như tiếng gầm của sư tử, như tiếng sấm sét. Xét hạnh nghiệp của chúng sinh cao, thấp, vừa, luôn gần gũi các bậc Thiện tri thức, tạo dựng cảnh giới cứu cánh Niết-bàn, hưng khởi đám mây lớn, phát ra tiếng sấm sét giáo pháp, trí tuệ thông suốt, lý giải nhanh như ánh chớp, như mưa nước cam lộ, tuyên giảng sự cao quý của đạo pháp, không đoạn dứt Tam bảo, trí tánh thanh tịnh như ngọc minh nguyệt, trong ngoài thông suốt, tướng tốt của chư Phật rực rỡ, thù thắng, dùng giới cấm để tự trang nghiêm thân, dùng trăm ngàn phước đức để trang nghiêm thể, nhờ pháp của chư Phật đạt đến quả vị Nhất sinh bổ xứ, vâng theo đó mà tu hành khiến chúng sinh dốc lòng tin tưởng, nghe pháp giáo hóa, tùy theo tâm tánh của các loài mà giảng thuyết, khiến họ được giải thoát. Theo các pháp giác ngộ Tổng trì, thiền định, ngồi tòa Sư tử làm trang nghiêm thanh tịnh đạo tràng, hiểu rõ các pháp, hội nhập bốn Vô sở úy, nhằm hiển hiện sự nghiệp giác ngộ nơi đạo Thánh được hưng khởi, đều hiện bày ra, tới, lui, lấy, bỏ đều phải tự tại, chuyển pháp luân báu vô thượng.

Bấy giờ, trong chúng hội nghe Phật nói về những công đức của các Bồ-tát, đều hết sức vui mừng, liền lấy các loại hoa tươi đẹp như hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng và các hoa thích ý, cùng nhau dâng cúng Đức Phật cùng tung rải lên Bồ-tát A-soa-mạt và các Bồ-tát khác, đồng thanh khen ngợi oai đức của Phật và Bồ-tát:

–Chúng con hôm nay được lợi ích nhờ có phước đức mới gặp các vị Bồ-tát này, hiểu rõ, đánh lễ, quy y, cúng dường các vị ấy. Nếu có chúng sinh nào được nghe danh hiệu, công đức không thể lường của các vị Bồ-tát này, nhân đây đều sẽ phát tâm đại Bồ-đề.

Khi ấy, ba vạn sáu ngàn người đã đến trong hội đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Cõi nước A-ni-di-sa không có các khổ nơi địa ngục, nga quỷ, súc sinh, các đường ác, không có người giữ giới cũng không người phạm giới, không có người nữ. Vì sao? Vì đều do hoa sen hóa sinh ra, không có tham lam, keo kiệt, cũng không dâm dục, giận dữ, xa lìa các thứ ngu si, sợ hãi, cũng không có tên ba độc tham, sân, si, huống gì có những việc khác. Con người ở cõi nước này không có cao, thấp, vừa, tốt, xấu, đều bình đẳng không sai khác, cũng không có ngã và ngã sở, không có uống ăn. Vì sao? Vì pháp hỷ là thức ăn, nghĩa lý là nước

uống, luôn bình thản, biết rõ, không có ý niệm khát, cũng không có tư tưởng đối, chẳng phải ta cũng chẳng phải người khác, cũng không có các ma gây hoạn nạn. Cõi nước của Đức Phật ấy bao la rộng lớn, mặt trời, mặt trăng chiếu đến sáu mươi ức biên vực trong bốn phương. Vì sao? Vì là chỗ đạt đến của bản nguyện nơi Bồ-tát, do vậy nên cùng một mặt trời, mặt trăng. Lại nữa, đất trong cõi ấy không có gò, hầm, cao, thấp, thấy đều bằng phẳng, do lưu ly xanh biếc và các ngọc báu khác kết hợp mà thành. Đất này mềm mại như áo cõi trời, dùng mười tám việc để trang nghiêm cõi nước, cây cối làm bằng vật báu, xếp hàng thẳng tắp, luôn sinh hoa trái, thường tươi tốt vào mùa Đông và hạ, không có dấu vết của các thứ như bần, cát, sỏi, đá. Các núi trong cõi này như núi Đen, núi Tuyết đều do các loại báu hợp lại mà thành giống như núi Tu-di. Nơi cõi Phật ấy, trời người đều giống nhau không khác, bỏ các nghiệp thế gian, dùng chánh pháp làm tài vật, không có vua, chỉ có Đức Như Lai Phổ Hiền, Chánh Đẳng Chánh Giác làm Pháp vương. Lại nữa, chánh pháp của cõi ấy không dùng văn tự, ngôn từ để dạy bảo các Bồ-tát. Người muốn lãnh thọ kinh điển phải đi đến chỗ Phật chiêm ngưỡng qua một thời gian dài, không hề nhàm chán, mệt mỏi. Vì sao? Vì tâm người ấy hân hoan, hợp thời, đạt được Định ý Phật tâm, sẽ chứng đắc quả vị pháp Nhãn vô sinh. Do những việc trên mà cõi nước ấy tên là Bất huyễn. Thế nào gọi là đạt được Định ý Phật tâm? Nghĩa là không dùng sắc tướng, không do các thứ vẻ đẹp, lại cũng không dùng hành nghiệp đời trước mà đạt đến công đức ấy, cũng không mong cầu, tạo tác để đạt được. Vì sao? Vì người không nghĩ về quá khứ, không nghĩ đến vị lai, lại cũng không nghĩ đến đời hiện tại, cũng không từ năm ấm, sáu trần mà đạt đến. Sao gọi là năm? Năm ấm đó là suy xét về sáu căn. Sáu căn đó là chỗ phân biệt của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Sáu căn là sự nhận biết về sắc, thanh, hương, vị, tế hoạt (xúc), pháp. Không dùng kiến văn nơi tâm, ý, thức làm chỗ đạt đến của các nghiệp. Không dùng chỗ đạt đến của sự sinh diệt hư giả, không bình đẳng, không tà kiến, cũng không tạo ý, không có chỗ mong cầu, cũng chẳng phải chỗ đạt đến của đúng, không đúng, cũng không từ chỗ đạt đến của một, hai, ba, không nhân nơi tâm, ý, thức, cũng không làm việc hiểu biết về trong, ngoài, các ý niệm vọng tưởng phải trái mà đạt được điều ấy, cũng không do năm ấm mà đạt tới, không do sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà đạt được, cũng không dùng giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, mười Lực, Bất cộng, bốn

Vô sở úy là pháp của chư Phật, không thể dùng ý tưởng để hiểu biết được. Không dùng chỗ đạt được do kiến văn, không dùng tướng của tướng cũng không dùng ngã tướng, không do nơi năm ấm, sáu trần sinh diệt, không chốn trụ cũng không nơi nào là không trụ, không có nơi chốn của sắc, thọ, tướng, hành, thức, cũng không có chỗ đạt tới của nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, tâm pháp, cũng không đạt được từ ấm, xứ, giới. Vì sao? Không thể dùng mắt để thấy các tướng, không nghĩ đến nơi chốn thấy, không phải thấy, không sinh, không diệt, không cuối cùng thì không bắt đầu. Trụ xứ ấy, do tạo tác của nhân duyên mà có được, diệt trừ hết các cấu uế của phiền não. Vì sao? Do ái dục nên gọi là phải diệt. Vì điều này nên đoạn trừ nhân duyên. Do ngã và ngã sở nên phải diệt. Sự thanh tịnh ấy là rõ ràng, không thêm, không bớt, cũng không nghĩ là an lạc hay khổ đau. Người chấp trước thì không xa lìa được các dục, cũng không dùng ý niệm nhớ nghĩ cho là phiền não. Các tướng được giải thoát thì các hành đều đầy đủ. Đã đầy đủ rồi thì đạt được như không có thân. Sắc làm sao đạt được nếu không có thọ? Thọ từ đâu mà có? Như pháp thường trụ. Nếu không tưởng chấp về đạo thì chẳng phải là nghiệp của thế gian. Giả như không có đối tượng nghe thì từ đâu mà có thức? Không có đối tượng thấy thì cũng không có đối tượng chứng đắc, không có đối tượng chứng đắc mới gọi là giải thoát. Cũng lại không chấp giữ ý niệm, suy nghĩ nơi các pháp của tâm, cũng không nắm giữ, không có đối tượng sinh, không thấy đến, cũng không thấy đi, vốn không thể nắm bắt, giống như các pháp đều bình đẳng không sai khác. Ví như có người nhìn lên hư không, đối tượng được nhìn thấy nơi mắt người ấy không thể phân biệt, biết được đâu là hư không, đâu chẳng phải là hư không. Ý Phật cũng thế. Khi Bồ-tát chứng được Định ý Phật tâm thì biết được pháp của chư Phật, các tướng tốt đều đầy đủ, thành tựu đạo tuệ hoàn toàn. Pháp của Phật đã giảng dạy, các vị Bồ-tát đều có thể hiểu rõ, thông suốt tức sẽ suy xét, nhận lãnh, đọc tụng dễ dàng, tất có thể thấu tỏ tất cả pháp của chư Phật.

Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Đức Phật Phổ Hiền khởi đầu không hề giảng nói hai lời. Sao gọi là hai?

1. Không giảng về thường.
2. Không nói về đoạn, đều tu hành bình đẳng không có đúng sai.

Sao gọi là không? Chưa từng có suy nghĩ, học hỏi nơi người khác, cũng không tự nghĩ là mình có được sự hiểu biết. Các vị Bồ-tát này đi

đến gặp Phật rồi, liền đầy đủ sáu pháp tu vượt bờ.

Phật nói:

–Thế nào là đầy đủ?

Xả bỏ các tướng về sắc, không có đối tượng được mong cầu, đó là đầy đủ pháp Bồ thí ba-la-mật. Không tướng chấp về thân Phật, đạt đến “gốc không” thì đầy đủ pháp Trì giới ba-la-mật. Vì sao? Vì không có tướng về mình nên thành tựu ba mươi hai tướng, xét các pháp chỉ là giả có tên gọi mà thôi. Tướng không cùng tận trụ vào chỗ này mà tâm không dấy khởi nên gọi là pháp Nhẫn nhục ba-la-mật. Tất cả pháp không thể thấy, không có đối tượng được nghe. Vì sao? Vì các bậc Bồ-tát thấy thiện không vui, thấy ác không lo, tâm không có đúng sai, nên gọi là pháp Tinh tấn ba-la-mật. Tâm không nhớ nghĩ, tịch tĩnh, an nhiên, nên gọi là pháp Thiền định ba-la-mật. Hiểu sắc tướng là không, không giữ lấy tướng này mà sinh lòng tự đại, đó gọi là pháp Trí tuệ ba-la-mật.

Phật nói:

–Các Bồ-tát trong cõi đó, nhân vì đầy đủ sáu pháp tu Ba-la-mật nên đạt được pháp Nhẫn vô sinh, quan sát cõi nước của chư Phật nơi mười phương. Chúng Bồ-tát tu học một ít các pháp kia đều có thể đến cõi Bất huyễn và được Đức Phật Phổ Hiền dạy dỗ.

Hiền giả Xá-lợi-phất nói với Bồ-tát A-soa-mạt:

–Lành thay, nhân giả! Công đức của Bồ-tát ở cõi Phật kia thật là khó lường.

Bồ-tát A-soa-mạt hỏi Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Này Hiền giả! Hiền giả muốn thấy cõi Bất Huyễn của Đức Phật Phổ Hiền chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

–Tôi muốn thấy và trong chúng hội đều sẽ nhờ vào đó để được tăng trưởng các phước đức.

Khi ấy, Bồ-tát A-soa-mạt ngồi trên tòa, nhập vào thiền định, thị hiện thần thông. Thiền định mà Bồ-tát nhập có tên là Thấy khắp quốc độ của chư Phật làm cho mọi người trong chúng hội và Hiền giả Xá-lợi-phất đều thấy rõ Như Lai Phổ Hiền và cõi Bất huyễn. Tất cả đều vui mừng cho là việc chưa từng có, rồi cùng nhau rời khỏi chỗ ngồi, đến cúi đầu cung kính đảnh lễ Đức Phật kia. Nhờ uy thần của Phật khiến cho trên áo của Hiền giả Xá-lợi-phất và đại chúng tự nhiên có

hương hoa quý đẹp, liền lấy hoa đó hương về phương Đông cùng tung rải lên Đức Phật. Hoa đó rải đến Đức Phật, các vị Bồ-tát và cùng khắp cõi nước Phật. Các Bồ-tát ở cõi đó hỏi Đức Phật:

–Hôm nay, các hoa tốt đẹp, vi diệu này là do từ đâu sinh ra mà rực rỡ như vậy?

Như Lai Phổ Hiền bảo các Bồ-tát:

–Hôm nay ứng hiện điềm lành này là do Bồ-tát A-soa-mạt đã đến thế giới Ta-bà cúng dường, thăm hỏi Đức Phật Thích-ca Văn và chúng Bồ-tát nơi mười phương hiện có mặt nơi chúng hội. Vì sao? Vì ở chúng hội ấy, Đức Phật giảng nói về pháp Đại thừa.

Các vị Bồ-tát ở cõi ấy thưa hỏi Đức Phật Phổ Hiền:

–Sự biến hóa hiển hiện ở cõi này là do thần thông của Đức Phật nào?

Phật bảo:

–Sự việc này là của Đức Phật Thích-ca Văn đã vì chư Bồ-tát nơi mười phương đến với pháp hội đó. Vì sao? Vì ở cõi ấy được Đức Phật giảng nói pháp Đại thừa.

Các vị Bồ-tát lại hỏi Đức Phật Phổ Hiền:

–Ở cõi này nghe pháp ấy được chăng?

Phật bảo:

–Đức Phật Thích-ca Văn sẽ diễn giảng, phân biệt rõ về phần nhân duyên đại hội.

Các vị Bồ-tát lại hỏi Đức Phật Phổ Hiền:

–Thế giới Ta-bà cách đây xa hay gần?

Phật bảo:

–Về phương Tây, cách đây vượt qua các cõi nước nhiều như số vi trần trong mười hằng hà sa cõi nước của chư Phật, mới đến thế giới Ta-bà của Đức Phật Thích-ca Văn đang giáo hóa.

Các vị Bồ-tát cõi ấy bạch Phật Phổ Hiền:

–Chúng con nguyện xin được gặp Đức Phật Thích-ca Văn đã thực hiện công việc giáo hóa chúng sinh, xiển dương chánh pháp.

Khi ấy, Đức Phật Phổ Hiền liền phóng ra ánh sáng của thân, chiếu suốt khắp mười phương. Các vị Bồ-tát và chúng hội kia đều trông thấy cõi này. Chư vị thấy đều đứng dậy, từ xa hương về Đức Phật Thích-ca Văn nhất tâm đảnh lễ. Các vị Bồ-tát từ xa nhìn thấy nơi cõi Ta-bà có số lượng Bồ-tát hết sức đông đảo, cả vùng hầu như không còn một chỗ trống nên ngạc nhiên tự hỏi Đức Phật về việc ấy.

Phật bảo:

–Các vị Bồ-tát nơi các cõi Phật trong mười phương nhiều không thể kể hết, đã có mặt nơi pháp hội kia, vì muốn được nghe thuyết giảng về phần nhân duyên của đại hội, cho nên đến thưa thỉnh, lãnh thọ.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát A-soa-mạt:

–Thưa Bồ-tát! Vì sao nhân giả có tên là A-soa-mạt? (*A-soa-mạt: đời Tấn gọi là Vô Tận Ý*)

Bồ-tát A-soa-mạt đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Thấu tỏ diệu dụng nơi các pháp nên gọi là không cùng tận. Vì sao? Vì tất cả các pháp cũng không cùng tận.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Xin giảng về pháp không cùng tận.

A-soa-mạt nói:

–Lúc mới phát tâm Bồ-đề thì cũng không cùng tận. Vì sao? Vì đều lia mọi trói buộc của các dục, tham, sân, si. Vì sao? Vì không cầu đạt hai thừa Thanh văn và Duyên giác. Đã phát tâm rồi nên kiên cố thì chí kia không thể lay chuyển. Vì sao? Vì không bị những mê lầm theo tà nghiệp, tất cả chúng ma không thể phá hoại được tâm ý. Người có tâm ấy thì các công đức của họ đều được thành tựu trọn vẹn, du hóa trong cảnh vô thường mà luôn là người đứng đầu, nắm giữ toàn bộ chúng. Vì sao? Vì chấp về thường là tạo nghiệp sinh tử. Do đấy, đặc biệt tôn quý, thấu tỏ về đạo gọi là ra khỏi nẻo thường, chẳng thường. Từ lúc phát tâm trở đi, tâm luôn an nhiên tự tại, dứt mọi trói buộc, không lia các công đức của chư Phật, mọi nẻo tu tập không bị gián đoạn. Vì vậy, mọi thứ ác đều dứt trừ sạch, tâm luôn an ổn, không gì làm lay động, không gì có thể sánh, vững chắc như kim cang, đều nhận rõ tất cả các pháp không cùng tận, dùng trí tuệ để gồm thu các pháp. Từ lúc phát tâm luôn kiên cố trên đường hành hóa, bình đẳng với chúng sinh, tâm ý chân thật, dứt mọi dua nịnh, nên gọi là chân chánh không thiên lệch. Từ lúc phát tâm luôn sáng suốt. Sở dĩ như vậy vì tâm ấy vốn thanh tịnh, loại trừ các thứ cấu uế, diệt trừ các chỗ tối tăm, trí tuệ hiện bày sáng rõ. Tức lúc phát tâm luôn tẩy trừ các thứ ô trược, niềm tin hết sức vững chắc, phát tâm vô cùng lớn lao, không có bờ bến, vì tâm như hư không. Phát tâm rộng lớn, vì tiếp nhận mọi loài chúng sinh theo đó để giáo hóa. Phát tâm không cùng tận, vì trí tuệ huyền diệu, mệnh mông không biên vực. Từ lúc phát tâm, không

nơi nào là không đi vào, vì tâm đại Từ là vô cùng vô tận. Phát tâm hành hóa không gì có thể làm gián đoạn, vì do công đức, hạnh nguyện. Phát tâm an ổn thật đáng kính quý, vì đem lại mọi an lạc cho chúng sinh. Phát tâm thù thắng, hơn hẳn mọi người, vì tất cả ngoại đạo, Thanh văn, Duyên giác đều tôn trọng. Chỗ phát tâm ấy vượt mọi nhận thức của tâm ý. Sở dĩ như vậy, vì chẳng phải là chỗ đạt đến của phàm phu. Ví như người nông dân không thể hiểu được công việc của bậc Thánh vương. Phát vô số tâm, vì mỗi mỗi tâm đều từ chỗ tạo tác của chủng loại gốc mà đạt được quả. Tất cả các pháp thường hiện hữu nên từ lúc mới phát tâm đều lấy đó làm nguồn gốc của đạo, vì chỗ đạt đến ấy luôn có được sự an ổn lớn. Phát tâm rồi luôn tự trang nghiêm, vì dốc thành tựu các thứ công đức. Từ lúc phát tâm đến nay, so với các chúng luôn đặc biệt, thù thắng, vì đạt được Thánh tuệ. Từ lúc phát tâm luôn tạo được mọi vi diệu, vì dùng pháp bố thí rộng rãi đến khắp chúng sinh. Từ lúc phát tâm, luôn tạo lập chí nguyện lớn, vì gồm đủ giới cấm. Từ lúc phát tâm không ai sánh bằng, vì luôn theo hạnh nhẫn nhục. Từ lúc phát tâm không gì có thể hạn chế, vì các nẻo thực hành luôn tinh tấn, không biếng trễ. Từ khi phát tâm, thường được ưa thích, vì tu pháp Thiền vượt bờ, đạt được các Tam-muội. Từ lúc phát tâm đến nay, không nơi nào là không quy kính, hướng về, nhân đó mà thấu tỏ Trí tuệ ba-la-mật, hoàn toàn không có chôn trụ. Sở dĩ như thế, vì thể hiện vô lượng tâm Từ. Từ lúc phát tâm nguồn gốc luôn vững chắc, vì luôn thể hiện tâm Bi. Từ lúc phát tâm thường đem lại sự vui thích, vì luôn thể hiện tâm bình đẳng với các chúng sinh. Từ lúc phát tâm, tuy gặp các việc khổ vui, nhưng tâm không hề loạn động, vì luôn hộ trì hết thảy. Từ lúc phát tâm được các Đức Như Lai gia hộ, dẫn dắt, vì chỗ ứng dụng thuận hợp với sự giảng dạy của chư Phật trong mười phương. Từ lúc phát tâm đến nay, dốc vượt qua các nạn trong năm đường, vì công việc giáo hóa luôn phát triển, hưng thịnh. Từ lúc phát tâm luôn phụng trì Tam bảo, vì cùng thuận hợp nơi giới pháp của Phật, khiến cho Thánh chúng thành tựu.

Bồ-tát A-soa-mạt lại hỏi Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Tâm của bậc Nhất thiết trí có cùng tận chăng?

Hiền giả Xá-lợi-phất đáp:

–Không thể cùng tận. Giống như hư không, không thể cùng tận, tâm của bậc Nhất thiết trí cũng lại như thế. Giới pháp của Như Lai cũng không cùng tận. Vì sao? Vì nguồn gốc của giới là vô tận, Định ý của Như Lai do vô cùng, nên trí tuệ giải thoát, giải thoát tri kiến, không có

nguồn gốc nên cũng vô cùng tận. Xét về các pháp của chư Phật như mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng thì đây là gốc, do cũng là nguồn gốc của tâm nên vô cùng tận.

Tóm lại, các pháp của chư Phật là bậc nhất. Do nẻo hành của tâm là vô cùng nên Tam bảo luôn được nối tiếp. Nhân đây nên sự phát tâm cũng vô cùng tận. Giống như bốn đại của tất cả chúng sinh. Sao gọi là bốn đại? Đó là đất, nước, lửa, gió cũng vô tận. Nên xét về trí tuệ, ứng dụng tất cả, lại càng hiểu rõ về chỗ hành nơi tâm của chúng sinh là không thể nghĩ bàn. Bản nguyện không dứt nên cũng vô cùng tận. Vì sao? Vì tu tập, phụng trì đạo pháp theo bản nguyện, nên cũng vô cùng tận. Tất cả các pháp đều không nơi sinh ra nên không gì là không hiển hiện. Cội nguồn của hết thảy các pháp là vô cùng nên vô tận.

